

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2022

V/v Không công nhận vợ chồng và
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Lâm

Bà Trương Thị Khung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, về việc: Không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Thôn Hồng G, xã Yên B, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Thôn Tr, xã QT, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nông Thị N trình bày: Chị Nông Thị N và anh Lý Văn H có tổ chức đám cưới theo nghi lễ cổ truyền vào năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở riêng và tự lo cuộc sống gia đình mình. Đến năm 2004 khi sinh con thứ hai thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Lý Văn H đi làm nhưng không mang tiền về nuôi con mà chỉ lo chơi bời, rượu chè, thường xuyên tụ tập ăn uống với bạn bè. Mỗi lần chị khuyên nhủ thì anh lại đánh đập và xua đuổi chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị từng bỏ về nhà bố mẹ chồng nhưng anh vẫn lên tìm đánh nên chị cùng hai con phải về nhà bà bác ruột chị ở thôn Hồng G, xã Yên B, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để sinh sống. Chị

thấy rằng cuộc sống hôn nhân với anh Lý Văn H quá áp lực, không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2004 đến nay đã 18 năm không còn quan tâm, liên lạc với nhau, cuộc sống của ai người đầy tự lo. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc và yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn H.

Về con chung: Có 02 con chung, cháu Lý Thị Th, sinh năm 2002, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và cháu Lý Văn Q, sinh ngày 22/8/2004. Hiện hai cháu vẫn đang ở với chị Nông Thị N, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Quyết đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Lý Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành lấy lời khai; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng trong suốt quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh đều vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Lý Văn H cư trú và tại gia đình anh Lý Văn H. Cuộc hôn nhân giữa chị Nông Thị N và anh Lý Văn H đã xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau nên vợ chồng đã sống ly thân. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định.

Bà Đào Thị Bmẹ đẻ anh Lý Văn H cũng khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa chị Nông Thị N và anh Lý Văn H đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau và hiện đã sống ly thân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nông Thị N và anh Lý Văn H; về con chung: giao cháu Lý Văn Q cho chị Nông Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về việc "Không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con" theo khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng

dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Đối với quan hệ hôn nhân của vợ chồng thì áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét, giải quyết.

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị N và anh Lý Văn H chung sống với nhau nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, tuy nhiên, anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay. Hôn nhân giữa chị Nông Thị N và anh Lý Văn H đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặt khác, chị Nông Thị N và anh Lý Văn H là những người có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị Nông Thị N có yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Nông Thị N và anh Lý Văn H theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Có 02 con chung, cháu Lý Thị Th, sinh năm 2002 cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cháu Lý Văn Q, sinh ngày 22/8/2004. Xét thấy, cháu Lý Văn Q hiện đang sinh sống cùng chị Nông Thị N và có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Nông Thị N vẫn đảm bảo sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần. Do anh Lý Văn H vắng mặt nên yêu cầu của chị Nông Thị N về việc được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Văn Q đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần giao cháu Lý Văn Q cho chị Nông Thị N.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nông Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nông Thị N phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nông Thị N và anh Lý Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Văn Q, sinh ngày 22/8/2004 cho chị Nông Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004132, ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được khấu trừ thành tiền án phí. Chị Nông Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên